

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-TTg ngày 06/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy Ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 29/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ và Kế hoạch 125-KH/TU ngày 15/01/2019 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2734/SNV-TCBC ngày 28/12/2020 về việc đề nghị thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Công văn số 8808/STNMT-VP ngày 18/12/2020; Công văn số 121/STNMT-BHĐ ngày 07/01/2021; Công văn số 844/STNMT-BHĐ ngày 01/02/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo), gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông Đỗ Minh Tuấn, Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng ban;

2. Ông Lê Đức Giang, Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Phó Trưởng ban Thường trực;
3. Ông Phạm Tiến Dũng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Phó Trưởng ban;
4. Ông Lôi Quang Vũ, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Phó Trưởng ban;
5. Ông Lưu Trọng Quang, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Ủy viên;
6. Bà Hoàng Thị Yến, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy viên;
7. Ông Đỗ Hữu Quyết, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông - Ủy viên;
8. Ông Nguyễn Minh Huân, Phó Giám đốc Sở Xây dựng - Ủy viên;
9. Bà Trần Thị Thu Hằng, Giám đốc Sở Ngoại vụ - Ủy viên;
10. Ông Phạm Ngọc Thơm, Phó Giám đốc Sở Y tế - Ủy viên;
11. Ông Lê Hữu Viên, Phó Giám đốc Sở Tư Pháp - Ủy viên;
12. Ông Hà Mạnh Quân, Phó Giám đốc Sở Tài chính - Ủy viên;
13. Ông Lê Trọng Hân, Phó Giám đốc Sở Công Thương - Ủy viên;
14. Bà Vương Thị Hải Yến, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ủy viên;
15. Ông Vương Quốc Tuấn, Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận tải - Ủy viên;
16. Ông Lê Xuân Minh, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - Ủy viên;
17. Ông Cao Thanh Tùng, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh - Ủy viên;
18. Ông Trần Chí Thanh, Phó Trưởng ban Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp - Ủy viên;
19. Ông Bùi Quốc Đạt, Phó Chủ tịch UBND thành phố Sầm Sơn - Ủy viên;
20. Ông Lê Hồng Quang, Phó Chủ tịch UBND huyện Hoằng Hóa - Ủy viên;
21. Ông Phạm Văn Nhiệm, Phó Chủ tịch thị xã Nghi Sơn - Ủy viên;
22. Ông Hà Thế Anh, Phó Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương - Ủy viên;
23. Ông Thịnh Văn Huyền, Phó Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn - Ủy viên;
24. Ông Trịnh Cao Sơn, Phó Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc - Ủy viên.

*** Mời tham gia làm thành viên Ban chỉ đạo:**

25. Ông Vũ Văn Tùng, Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Ủy viên;

26. Ông Dương Văn Tiến, Phó Giám đốc Công an tỉnh - Ủy viên;

27. Ông Đỗ Ngọc Vĩnh, Phó Chỉ huy trưởng, Tham mưu trưởng, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh - Ủy viên;

28. Nguyễn Văn Tòng, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh - Ủy viên.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban chỉ đạo

1. Nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành liên quan đến phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Thanh Hóa.

2. Nghiên cứu đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật về phát triển bền vững kinh tế biển.

3. Giúp UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án phát triển bền vững kinh tế biển.

4. Kiến nghị, đề xuất phương án giải quyết các vấn đề, vướng mắc giữa các Sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển.

5. Huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế để hỗ trợ việc thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển.

6. Giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành liên quan đến phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Thanh Hóa; tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ và Kế hoạch 125-KH/TU ngày 15/01/2019 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 29/5/2020.

Điều 3. Chế độ làm việc của Ban chỉ đạo

1. Các thành viên Ban chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành, nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên do Trưởng Ban chỉ đạo phân công.

2. Trưởng Ban chỉ đạo sử dụng con dấu của UBND tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo. Trưởng Ban chỉ đạo ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo theo đề nghị của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo.

3. Các Phó Trưởng ban và các thành viên Ban chỉ đạo sử dụng con dấu và tổ chức bộ máy, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo theo lĩnh vực được phân công.

Điều 4. Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo và cơ quan giúp việc

1. Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo, có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện hoạt động của Ban chỉ đạo, sử dụng bộ máy của cơ quan để thực hiện nhiệm vụ, tham mưu giúp việc cho Ban chỉ đạo.

2. Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo có Văn phòng giúp việc đặt tại Chi cục Biển và Hải đảo.

a) Văn phòng cơ quan thường trực gồm: Chánh Văn phòng là Chi cục trưởng Chi cục Biển và Hải đảo và các thành viên giúp việc, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

b) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng thường trực do Phó Trưởng Ban chỉ đạo - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quy định.

Điều 5. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo

Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo do ngân sách Nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố ven biển và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

CHỦ TỊCH**Đỗ Minh Tuấn**